TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24/9/2019
V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Tú.**
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà **Trần Thị Thanh.**
Bà **Nguyễn Kim Oanh.**
- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà **Khuất Thu Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2019/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019 về việc Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐXX-ST ngày 13 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Khuất Văn Th**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn XĐ, xã X, huyện P, Thành phố H; có mặt.

2. Bị đơn: Chị **Kiều Thị T**, sinh năm 1986.

Nơi ĐKHKTT: Thôn XĐ, xã X, huyện P, Thành phố H:

Địa chỉ: Cụm 1, xã TL, huyện P, Thành phố H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Khuất Văn Th trình bày như sau: Anh và chị Kiều Thị T kết hôn với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn ngày 18/01/2012 tại Uỷ ban nhân dân xã Xuân Phú, huyện Phúc Thọ trên cơ sở tự nguyện. Sau khi cưới hai vợ chồng

chung sống tại xã Xuân Phú, huyện Phúc Thọ, Hà Nội. Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến tháng 12/2018 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính nhau. Vợ chồng thường xuyên cãi nói nhau khiến cuộc sống căng thẳng, mệt mỏi. Đầu tháng 8/2019 chị T về nhà bố mẹ đẻ ở cụm 1, xã TL theo yêu cầu của anh, nhưng vợ chồng vẫn liên lạc với nhau. Gia đình hai bên đã động viên hoà giải để hai vợ chồng về đoàn tụ hàn gắn tình cảm nhưng không được. Nay anh xét thấy đã hết tình cảm vợ chồng với chị T, đề nghị Toà án giải quyết cho anh ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh và chị T có hai con chung là Khuất Kiều V, sinh ngày 01/7/2013 và Khuất Văn Đ, sinh ngày 26/02/2015, hiện cả hai con đang ở với anh. Nếu được ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi cháu Khuất Kiều V, còn cháu Khuất Văn Đ giao cho chị T nuôi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, công sức, về nợ: Không yêu cầu giải quyết.

2. Bị đơn chị Kiều Thị T trình bày:

Chị và anh Khuất Văn Th kết hôn với nhau vào năm 2012 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh Th khoảng 9 tháng thì ra ở riêng. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Tuy nhiên thời gian gần đây anh Th tự nhiên không còn quan tâm đến chị, thậm chí nghi ngờ chị ngoại tình. Mặc dù vẫn sống chung nhà, vẫn ăn, ngủ cùng nhau nhưng anh Th ít nói chuyên với chị. Chị đã giải thích nhiều nhưng anh Th không nghe. Bản thân chị vẫn chung thuỷ với anh Th và luôn vẹn toàn với gia đình nhà chồng. Nay anh Th khởi kiện xin ly hôn với chị, chị vẫn còn tình cảm vợ chồng với anh Th, nên chị tha thiết đề nghị Toà án giải quyết để vợ chồng chị về đoàn tụ.

Về con chung: Có hai con chung là Khuất Kiều V, sinh ngày 01/7/2013 và Khuất Văn Đ, sinh ngày 26/02/2015, hiện cả hai con đang ở với anh Th. Nếu Tòa án giải quyết phải ly hôn, chị đồng ý giao cháu Khuất Kiều V cho anh Th nuôi, còn chị nhận nuôi cháu Khuất Văn Đ. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, công sức, về nợ: Không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ đã tiến hành hoà giải để các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng các đương các đương sự không thoả thuận được.

Tại phiên tòa anh Khuất Văn Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn, không thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu. Chị Kiều Thị T không đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của anh Th.

3. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Việc Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng pháp luật. Việc xác định quan hệ pháp luật và tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, thủ tục hòa giải đã được tiến

hành đúng pháp luật; Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tống đạt văn bản tố tụng đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của anh Khuất Văn Th, cho anh Th được ly hôn với chị T.

Về án phí: Anh Khuất Văn Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nhiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ đã thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của anh Khuất Văn Th đối với bị đơn là chị Kiều Thị T; địa chỉ nơi cư trú: Thôn Xuân Đoài, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội; việc Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý và giải quyết vụ án là có căn cứ và đúng thẩm quyền.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Khuất Văn Th và chị Kiều Thị T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Phú, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội vào ngày 18/01/2012, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống có xảy ra những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày, qua ý kiến tham khảo của hai bên gia đình và lời trình bày của bị đơn chị T tại phiên tòa, đều thể hiện mâu thuẫn vợ chồng anh chị chưa đến mức trầm trọng.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương, địa phương không nhận được bất kỳ thông tin hay đơn xin hoà giải nào liên quan đến mâu thuẫn vợ chồng anh Th và chị T. Do vậy, anh Th xin ly hôn chị T là không có cơ sở, Hội đồng xét xử xét thấy cần cho anh Th và chị T thời gian để vợ chồng hàn gắn tình cảm, nên không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Th.

[3]. Về án phí: Anh Khuất Văn Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Xử:

+ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của anh Khuất Văn Th đối với chị Kiều Thị T.

+ Về án phí: Anh Khuất Văn Th phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồ*ng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lại thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005795 ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự: Anh Khuất Văn Th và chị Kiều Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Tú

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- UBND xã Xuân Phú.
- Những người tham gia tố tụng.